TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TIẾNG VIỆT – KHỐI 1
PHIẾU SỐ 37

Thời gian làm bài: 30 phút

I. ĐỌC – HIỂU

Chú chim sẻ nhỏ

Sáng sớm, chim sẻ bay ra vườn. Nó nhặt từng hạt thóc rơi trên sân. Chim sẻ cất tiếng hót líu lo đón ngày mới. Bác mèo lười nằm sưởi nắng nhìn sẻ con. Đàn sẻ nhỏ rủ nhau bay về tổ ấm.

Đọc bài «Chú chim sẻ nhỏ» và khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Bài đọc trên có mấy câu?

A. 6 câu **B.** 4 câu **C.** 5 câu

Câu 2. Chim sẻ nhặt gì rơi trên sân?

A. hạt đỗ **B.** hạt ngô **C.** hạt thóc

Câu 3. Bác mèo lười làm gì khi nhìn sẻ con?

A. nằm sưởi nắng **B.** trèo lên cây

C. chạy bắt chuột

Câu 4. Tìm và viết tiếng trong bài «Chú chim sẻ nhỏ» có vần ăng:

Tiếng có vần ăng: ……

II. BÀI TẬP

Bài 1. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để thành câu. Cách nối nào đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Mặt trời – tỏa ánh nắng ấm áp	
b) Bác mèo – nằm sưởi ấm ở hiên nhà	
c) Cây bàng – cất tiếng hót líu lo	
d) Chim sẻ – xòe tán lá xanh rợp	

Bài 2. Điền ng hay ngh vào chỗ chấm:

a) …..é con

b) bắp …..ô

c) …..ôi nhà

d) củ …..ệ

Bài 3. Điền vần êu hay iu vào chỗ chấm:

a) h..... hắt

b) th..... hoa

c) k..... gọi

d) chắt ch.....

Bài 4. Mỗi từ dưới đây có một tiếng viết sai chính tả. Em hãy viết lại từ cho đúng:

a) ká vàng → .....

b) cẹo dẻo → .....

c) ghà mái → .....

Bài 5. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại: chưa biết / Chim sẻ con / bay / xa.

a) Viết lại câu: .....

Bài 6. Chọn từ trong ngoặc (hót, nhặt, bay) điền vào chỗ chấm:

a) Chim sẻ cất tiếng ..... líu lo.

b) Đôi chim vỗ cánh ..... lên bầu trời.

c) Gà mẹ dẫn đàn con đi ..... thóc.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Tiếng Việt lớp 1 · Phiếu số 37

I. Đọc – hiểu

Câu	1	2	3
Đáp án	C	C	A

Câu 4.
Trong bài chỉ có tiếng «nắng» mang vần ăng.

II. Bài tập

Bài 1.
a) Đ; b) Đ; c) S; d) S

Bài 2.
a) nghé con; b) bắp ngô; c) ngôi nhà; d) củ nghệ.
Nhớ: viết ngh trước e, ê, i; viết ng trước các chữ còn lại.

Bài 3.
a) hiu hắt; b) thêu hoa; c) kêu gọi; d) chắt chiu.

Bài 4.
a) «ká» sai, sửa thành «cá»: cá vàng; b) «cẹo» sai, sửa thành «kẹo»: kẹo dẻo; c) «ghà» sai, sửa thành «gà»: gà mái.

Bài 5.
Câu đúng: Chim sẻ con chưa biết bay xa.

Bài 6.
a) Chim sẻ cất tiếng hót líu lo. b) Đôi chim vỗ cánh bay lên bầu trời. c) Gà mẹ dẫn đàn con đi nhặt thóc.